

Số: 07/HD-VP

Bình Dương, ngày 22 tháng 8 năm 2017

HƯỚNG DẪN
Công tác thông tin báo cáo nhiệm kỳ X (2016 – 2021)

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần XII, nhiệm kỳ 2017 - 2022 và Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam khóa XII;

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Phụ nữ tỉnh Bình Dương lần X, nhiệm kỳ 2016 - 2021;

Căn cứ Quy định số 01/QĐ-ĐCT ngày 11/8/2017 của ĐCT TW Hội LHPN Việt Nam quy định về công tác thông tin báo cáo trong hệ thống Hội LHPN Việt Nam NK 2017 – 2022;

Để việc tổng hợp và đánh giá tình hình hoạt động của các cấp Hội LHPN tỉnh kịp thời, chính xác, phục vụ công tác chỉ đạo của Ban Chấp hành Hội LHPN tỉnh, Văn phòng Hội LHPN tỉnh hướng dẫn công tác thông tin, báo cáo nhiệm kỳ X (2016-2021) cụ thể như sau:

I. CÁC LOẠI BÁO CÁO

1. Báo cáo định kỳ:
 - Báo cáo tháng.
 - Báo cáo 6 tháng đầu năm (kèm theo Biểu mẫu số liệu).
 - Báo cáo năm (kèm theo Biểu mẫu số liệu).
2. Báo cáo giữa nhiệm kỳ
3. Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ
4. Báo cáo nhanh: Thực hiện khi có những vấn đề đột xuất, phát sinh tại địa phương, đơn vị.
5. Báo cáo phục vụ công tác kiểm tra, tiếp các đoàn làm việc của TW Hội, Tỉnh Hội.
6. Báo cáo chuyên đề hoặc đột xuất do Văn phòng và các Ban chuyên môn của Tỉnh hội hướng dẫn khi có yêu cầu.

II. THỜI GIAN GỬI BÁO CÁO

1. Báo cáo tháng:
 - Đối với Phòng ban của Tỉnh Hội: trước ngày 15 tây hàng tháng
 - Đối với Hội LHPN 9 huyện/thị/thành phố: trước ngày 18 hàng tháng (kết quả tính từ 18 tây tháng trước đến 18 tây tháng sau).
 - Đối với các đơn vị trực thuộc: không bắt buộc làm báo cáo bằng văn bản, chỉ báo cáo nhanh bằng mail những hoạt động trong tháng: trước ngày 18 hàng tháng.
2. Báo cáo, phụ lục số liệu 6 tháng đầu năm:

- Đối với Hội LHPN 9 huyện/thị/thành phố, đơn vị trực thuộc: trước ngày 10 tháng 6 hàng năm (chốt số liệu cuối tháng 5 hàng năm).

- Đối với Phòng ban của Tỉnh Hội: trước ngày 12 tháng 6 hàng năm.

3. Báo cáo, phụ lục số liệu năm:

- Đối với Hội LHPN 9 huyện/thị/thành phố, đơn vị trực thuộc: trước ngày 15 tháng 11 hàng năm

- Đối với Phòng ban của Tỉnh Hội: trước ngày 20 tháng 11 hàng năm.

*** Lưu ý:**

Khi ngày hạn cuối nộp báo cáo trùng vào thứ bảy, chủ nhật hoặc các ngày Lễ được nghỉ theo quy định, thì thời hạn nộp báo cáo lùi lại ngày làm việc cuối cùng trước ngày nghỉ cuối tuần hoặc ngày lễ.

III. NỘI DUNG CÁC BÁO CÁO

1. Báo cáo định kỳ hàng tháng

- Đối với Hội LHPN huyện, thị, thành phố: thực hiện khung báo cáo theo phụ lục 1.

- Đối với các đơn vị trực thuộc (Hội phụ nữ Công an tỉnh, Hội phụ nữ Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy, Hội phụ nữ Tòa án tỉnh, Hội phụ nữ Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh): không bắt buộc làm báo cáo bằng văn bản, chỉ báo cáo nhanh những hoạt động trong tháng (nếu có) qua email.

2. Báo cáo định kỳ 6 tháng/năm

- Đối với Hội LHPN huyện, thị, thành phố: thực hiện khung báo cáo theo phụ lục 2.

Lưu ý: các nội dung trong khung báo cáo mang tính chất gợi ý, đề nghị Hội LHPN các huyện, thị, thành phố căn cứ tình hình thực tế, chủ động bổ sung nội dung hoặc thay đổi, điều chỉnh khi có yêu cầu của Tỉnh Hội, đảm bảo phù hợp theo giai đoạn thực hiện các Chương trình, Đề án...

- Đối với các đơn vị trực thuộc (Hội phụ nữ Công an tỉnh, Hội phụ nữ Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy, Hội phụ nữ Tòa án tỉnh, Hội phụ nữ Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh): không bắt buộc thực hiện khung báo cáo 6 tháng/năm và các phụ lục biểu mẫu số liệu, nội dung báo cáo do đơn vị chủ động chọn lựa, xây dựng phù hợp với đặc thù.

3. Biểu mẫu số liệu: định kỳ 6 tháng (phụ lục 3), định kỳ cuối năm (phụ lục 4)

Không bắt buộc thực hiện đối với các đơn vị trực thuộc (Hội phụ nữ Công an tỉnh, Hội phụ nữ Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy, Hội phụ nữ Tòa án tỉnh, Hội phụ nữ Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh)

4. Báo cáo giữa nhiệm kỳ, báo cáo tổng kết nhiệm kỳ: thực hiện theo chỉ đạo của BTW, BCH Hội LHPN tỉnh Bình Dương khóa X (2016 – 2021).

Yêu cầu:

- Báo cáo thể hiện rõ điểm mới, sáng tạo trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện, cập nhật những vấn đề đặc thù, phát sinh và cách giải quyết của tổ chức Hội.

- Báo cáo ngắn gọn, trực tiếp, minh họa bằng số liệu (nếu có)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Hội LHPN tỉnh có trách nhiệm: làm đầu mối theo dõi việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo trong hệ thống Hội, tham mưu cho Ban Thường vụ dự thảo các báo cáo định kỳ của Hội LHPN tỉnh gửi Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Văn phòng TW Hội LHPN Việt Nam. Đầu mối xây dựng hướng dẫn nội dung chi tiết báo cáo hàng năm (nếu có nội dung bổ sung); xây dựng phụ lục số liệu từ kết quả tổng hợp của các ban phong trào theo từng nhiệm vụ.

2. Các phòng, ban Hội LHPN tỉnh có trách nhiệm: xây dựng các báo cáo theo mẫu; Theo dõi, thẩm định, đánh giá hoạt động, chốt số liệu của các huyện, thị, thành phố, đơn vị trực thuộc theo mảng nhiệm vụ phụ trách.

3. Ban Thường vụ Hội LHPN các huyện, thị, thành phố, đơn vị trực thuộc có trách nhiệm triển khai thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đúng quy định về thời hạn, chất lượng nội dung báo cáo; Có kiến nghị, đề xuất với Hội cấp trên đồng thời cần chủ động tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chính quyền cùng cấp về những giải pháp khắc phục khó khăn trong quá trình thực hiện tại địa phương.

4. Kết quả thực hiện công tác thông tin báo cáo được đưa vào tiêu chí đánh giá thi đua hàng năm của các huyện, thị, thành phố, đơn vị trực thuộc Hội LHPN tỉnh.

5. Hướng dẫn này có hiệu lực thực hiện kể từ ngày ký ban hành và thay thế các Quy định, văn bản khác đã ban hành trước đây có nội dung liên quan đến công tác báo cáo trong hệ thống Hội LHPN tỉnh Bình Dương.

Trên đây là Hướng dẫn thực hiện công tác thông tin báo cáo nhiệm kỳ X (2016-2021). Trong quá trình thực hiện nếu có thắc mắc, đề nghị Hội LHPN các huyện, thị, thành phố, đơn vị trực thuộc phản ánh về Văn phòng Hội LHPN tỉnh để tổng hợp trình Thường trực Tỉnh hội xem xét, điều chỉnh.

Nơi nhận:

- VP TW Hội;
- Ban Công tác phía Nam;
- Các đ/c phụ trách cụm Đông Nam Bộ;
- Ban Thường vụ;
- Các phòng ban Hội LHPN tỉnh;
- Hội LHPN huyện, thị, thành phố;
- Hội phụ nữ các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT.

TM.BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC *hgs*



Trương Thanh Nga



Phụ lục 1: Khung báo cáo tháng

I. Tình hình tư tưởng, đời sống của cán bộ, hội viên, phụ nữ:

- Tình hình tư tưởng, đời sống của cán bộ, hội viên, phụ nữ; những vấn đề nổi cộm phát sinh tác động đến tư tưởng, đời sống của các tầng lớp phụ nữ.
- Công tác nắm bắt tình hình tư tưởng và biện pháp phối hợp của các cấp Hội LHPN với các cấp ủy Đảng, chính quyền trong giải quyết các vấn đề phát sinh tại địa phương.

II. Những kết quả nổi bật triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm trong tháng

1. Những kết quả nổi bật; so với kế hoạch đề ra của tháng (nếu có)
 - Chú ý các đợt cao điểm hưởng ứng các ngày lễ, kỷ niệm lớn của dân tộc, địa phương và giới hoặc các hoạt động khác Hội có sự tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ từ huyện đến cơ sở: kết quả hoạt động cấp huyện và tổng hợp kết quả chung đối với hoạt động cấp cơ sở.
 - Phản ánh đầy đủ mục đích, ý nghĩa, tên hoạt động, cách thức triển khai thực hiện, thời gian, địa điểm, thành phần, số lượng tham gia, kết quả-tác động có thể đánh giá được....
2. Hoạt động cấp huyện
3. Hoạt động tiêu biểu cấp xã
4. Những kết quả khác (trong thực hiện phong trào thi đua, 3 nhiệm vụ trọng tâm,...) (nếu có)

III. Các đề xuất, kiến nghị

IV. Phương hướng hoạt động tháng tiếp theo

- Những việc chưa làm được của tháng trước cần tiếp tục thực hiện.
- Nhiệm vụ trọng tâm tháng



Phụ lục 2: Khung báo cáo 6 tháng/năm

I. Phần mở đầu:

- Nêu khái quát về đặc điểm tình hình địa phương, đơn vị liên quan đến việc triển khai nhiệm vụ 6 tháng/năm;
- Tình hình tư tưởng, đời sống của hội viên phụ nữ, những vấn đề bức xúc cần quan tâm.

II. Kết quả công tác Hội

1. Công tác chỉ đạo triển khai Nghị quyết

- Làm rõ điểm mới, sáng tạo trong cách thức chỉ đạo, triển khai phong trào thi đua và các cuộc vận động.
- Mô hình hay, cách làm hiệu quả.
- *Liệt kê các văn bản phục vụ công tác chỉ đạo, triển khai đã được ban hành: thống kê tổng số văn bản theo từng loại, có thể liệt kê 1 số văn bản chính, quan trọng; các văn bản khác đưa ra phần phụ lục (nếu cần).*

2. Kết quả thực hiện các chỉ đạo và kế hoạch đề ra:

2.1. Nhiệm vụ 1: Tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phụ nữ phát triển toàn diện, xây dựng gia đình hạnh phúc

2.1.1 Tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phụ nữ phát triển toàn diện

Đánh giá về công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng; Tuyên truyền, nhân rộng điển hình, nêu một số hoạt động biểu dương điển hình tiên tiến, hình thức tuyên truyền điển hình; Công tác khuyến học; Hoạt động đội ngũ báo cáo viên – tuyên truyền viên.

2.1.2 Tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phụ nữ xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh

Đánh giá thực hiện đề án “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2017-2027” (đề án 938); Thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”; Dự án 3 “Hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững”. Đánh giá hoạt động phối hợp các ngành trong công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe phụ nữ, trẻ em; An toàn giao thông; An toàn vệ sinh thực phẩm; Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

Hoạt động phòng chống bạo lực gia đình, xâm hại trẻ em; giúp đỡ phụ nữ làm lỡ tái hòa nhập cộng đồng; Công tác phòng chống ma túy, tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; Phối hợp vận động phụ nữ tham gia bảo hiểm y tế; Hoạt động nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa; công tác hậu phương quân đội.

2.2. Nhiệm vụ 2: Vận động, hỗ trợ phụ nữ sáng tạo khởi nghiệp, phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường

2.2.1 Vận động, hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững

Đánh giá hoạt động thực hiện ủy thác cho vay vốn Ngân hàng chính sách xã hội; Hoạt động cho vay từ các nguồn vốn và vận động tiết kiệm tại các chi, tổ hội; Hoạt động kinh tế tập thể (Số tổ hợp tác hiện có... Trong 6 tháng/năm thành lập mới:.... Kết quả, tình hình hoạt động, thu nhập bình quân; Số tổ hợp tác giải thể (nếu có). Nguyên nhân giải thể); Hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nữ; Cách thức triển khai, thực hiện Đề án hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp; Hoạt động phối hợp dạy nghề, giới thiệu việc làm; Hỗ trợ phụ nữ thoát nghèo (số nữ chủ hộ nghèo/tổng số hộ nghèo, số nữ chủ hộ nghèo/tổng số hộ nghèo, Số chị được giúp, hình thức, số tiền giúp), các hoạt động chỉ đạo của Ban chuyên môn.

2.2.2 Vận động phụ nữ tham gia bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu

Đánh giá Công tác phối hợp tuyên truyền, tập huấn và thực hiện công tác bảo vệ môi trường, hoạt động phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu hộ cứu nạn, ứng phó với biến đổi khí hậu.

2.3. Nhiệm vụ 3: Xây dựng tổ chức Hội vững mạnh; tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; thực hiện giám sát, phản biện xã hội; đẩy mạnh công tác đối ngoại nhân dân

2.3.1. Xây dựng tổ chức Hội vững mạnh:

- Đánh giá tình hình công tác tổ chức, hoạt động cơ sở Hội, Chi, tổ hội; các loại hình CLB, tổ nhóm; công tác tập hợp và phát triển hội viên; công tác cán bộ Hội: đào tạo, bổ sung, điều động, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng; công tác phát triển hội viên, hộ gia đình có hội viên; Công tác thành lập Hội phụ nữ trong doanh nghiệp ngoài nhà nước; tình hình hội viên tôn giáo-dân tộc; Công tác tập hợp thanh niên công nhân nhà trọ; Xây dựng quỹ hội; Thu hội phí; Công tác phát triển đảng viên nữ; Kết quả phân loại cuối năm.

2.3.2. Tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; thực hiện giám sát, phản biện xã hội

Đánh giá: Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và thi hành kỷ luật trong nội bộ tổ chức Hội (cấp huyện, cấp cơ sở); Hoạt động tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật; Thực hiện Quyết định 217 – 218; Hoạt động Bình đẳng giới, Vì sự tiến bộ phụ nữ, Nghị quyết 11; Hoạt động hòa giải cơ sở; Hoạt động các mô hình Địa chỉ tin cậy, CLB Phụ nữ với Pháp luật, Tủ sách pháp luật.

2.3.3. Công tác đối ngoại nhân dân và hợp tác quốc tế

3. Đánh giá chung:

Đánh giá khái quát về kết quả 6 tháng/năm;

Những thuận lợi, khó khăn trong liên quan đến triển khai nhiệm vụ; Nêu rõ những nội dung hoạt động chưa thực hiện được, những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân.

III. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm/năm sau

III. Kiến nghị đề xuất với cấp ủy Đảng, chính quyền, Hội LHPN tỉnh và Trung ương Hội LHPN Việt Nam (nếu có): kiến nghị phải cụ thể, tránh chung chung.

Phụ lục 3: Biểu mẫu số liệu kèm theo báo cáo 6 tháng

HỘI LHPN HUYỆN/THỊ/THÀNH PHỐ

KẾT QUẢ THỰC HIỆN PTTĐ VÀ HOẠT ĐỘNG HỘI

I. THỰC HIỆN PHONG TRÀO THI ĐUA VÀ CÁC CUỘC VẬN ĐỘNG

Stt	Nội dung		Kết quả		
1	Số cơ sở Hội thực hiện được ít nhất 1 hoạt động thiết thực, phù hợp tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh tại địa phương /Trên tổng số cơ sở Hội				
2	Số cơ sở Hội tổ chức được ít nhất 01 hoạt động cụ thể tuyên truyền, giáo dục, vận động phụ nữ rèn luyện phẩm chất đạo đức <i>tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang</i> /Trên tổng số cơ sở Hội				
3	Phát hiện, xây dựng, biểu dương, tuyên truyền nhân rộng điển hình				
	- Số cơ sở phát hiện, xây dựng, biểu dương, tuyên truyền nhân rộng ít nhất 2 điển hình trong kỳ báo cáo				
	- Số điển hình tiên tiến (cá nhân, tập thể) được tuyên truyền, biểu dương trong phong trào thi đua và các cuộc vận động. + Chia theo đối tượng: . Tập thể . Cán bộ Hội . Hội viên Trong đó: HV là DTTS HV là tôn giáo . Phụ nữ¹ + Chia theo lĩnh vực: . Trong học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và rèn luyện phẩm chất đạo đức PNVN. . Trong thực hiện cuộc vận động xây dựng gia đình “5 không, 3 sạch” trong CT MTQG xây dựng NTM . Trong phong trào thi đua phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc (có thể chia nhỏ theo 3 tiêu chuẩn phong trào) . Khác		Cấp tuyên truyền, biểu dương		
			Huyện	Cơ sở	
4			Kết quả thực hiện cuộc vận động xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch	Tổng số hộ	Trong đó, số hộ
	- Số hộ gia đình trên địa bàn		Có HVPN	DTTS	Tôn giáo
	- Số hộ chưa đạt đủ 8 tiêu chí CVĐ (đầu kỳ báo cáo)				
	- Số gia đình đạt 8 tiêu chí “5 không, 3 sạch” tại thời điểm báo cáo				

¹ Khái niệm “phụ nữ” chỉ số phụ nữ chưa phải là hội viên theo Điều lệ Hội.

	+ Trong đó, số hộ gia đình được Hội giúp đạt 8 tiêu chí			
	- Số cơ sở Hội giúp thêm được ít nhất 02 hộ gia đình đạt 8 tiêu chí “5 không, 3 sạch”			

II. THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM

Nhiệm vụ 1

Tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phụ nữ phát triển toàn diện, xây dựng gia đình hạnh phúc

1.1. Tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phụ nữ phát triển toàn diện

Stt	Nội dung	Kết quả
1	Số hoạt động tuyên truyền, giáo dục chính trị, giáo dục truyền thống, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho phụ nữ thực hiện trong kỳ báo cáo	
	- Số hoạt động do Hội phụ nữ cấp cơ sở tổ chức	
	+ Số cơ sở Hội tổ chức được ít nhất 2 hoạt động trong năm	
	- Số hoạt động do Hội LHPN huyện tổ chức	
	- Số lượt phụ nữ được tuyên truyền, giáo dục chính trị, giáo dục truyền thống, nâng cao kiến thức, kỹ năng	
	- Số tin, bài tuyên truyền, giáo dục chính trị, giáo dục truyền thống, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho phụ nữ được các cấp Hội tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng trong kỳ báo cáo	
2	Số phụ nữ được Hội hỗ trợ học xóa mù chữ	
	- Trong đó: số phụ nữ dân tộc thiểu số được học xóa mù chữ	
3	Tuyên truyền, nhân rộng điển hình, mô hình, cách làm hay (gọi là điển hình)	
	- Số hoạt động biểu dương điển hình tiên tiến ² được tổ chức trong kỳ báo cáo.	
	- Số tin, bài viết về điển hình, mô hình hoặc cách làm hay được các cấp Hội tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng trong kỳ báo cáo	
4	Số cơ sở Hội duy trì ít nhất một mô hình VHVN, TDTT	
	- Số phụ nữ tham gia	
	- Số mô hình	
5	Số cơ sở Hội có Tủ sách	
6	Số báo cáo viên, cộng tác viên, tuyên truyền viên của Hội hiện có	
	- Số báo cáo viên, cộng tác viên phát triển mới trong kỳ báo cáo	
	Trong đó:	
	+ Cấp huyện	
	+ Cấp cơ sở	
	+ Báo cáo viên là cán bộ Hội chuyên trách	
	- Số cuộc tuyên truyền, phổ biến do báo cáo viên thực hiện	

1.2. Tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phụ nữ xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh

Stt	Nội dung	Kết quả
-----	----------	---------

² Gồm: hội nghị biểu dương; biểu dương trong sơ, tổng kết; hoặc các hình thức khác.

Stt	Nội dung	Kết quả
1	Thực hiện đề án “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ trong tình hình mới” ³	
	- Số cuộc, sự kiện tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ được tổ chức	
	+ Trong đó: số cuộc, sự kiện do Hội LHPN cơ sở tổ chức	
	- Số đầu sản phẩm truyền thông đề án được xuất bản, triển khai tới cộng đồng	
	- Số phụ nữ hoàn lương, tái hòa nhập cộng đồng, bị buôn bán trở... về được Hội giúp bằng các hình thức	
	Trong đó: + Số phụ nữ tái hòa nhập cộng đồng được giúp	
	+ Số phụ nữ bị buôn bán trở về được Hội giúp	
	- Số vốn Hội giúp các đối tượng	
	- Số người được hỗ trợ vốn	
2	Vận động phụ nữ tham gia bảo hiểm y tế	
	- Số cơ sở Hội có mô hình tiết kiệm mua BHYT tại chi, tổ	
	- Số phụ nữ tham gia mua BHYT qua kênh của Hội	
	- Số đại lý BHYT do Hội quản lý	
	Trong đó: + Hội LHPN huyện làm đại lý	
	+ Hội LHPN cơ sở làm đại lý	
3	Hoạt động nhân đạo xã hội, đền ơn đáp nghĩa	
	- Số tiền huy động, vận động xây dựng Mái ấm tình thương	
	+ Số MATT được xây dựng	
	+ Số MATT được sửa chữa	
	+ Số MATT được xây dựng, sửa chữa cho phụ nữ dân tộc thiểu số	
	+ Số MATT được xây dựng, sửa chữa cho phụ nữ là tín đồ tôn giáo	
	- Tổng giá trị tiền, quà ủng hộ “Ngày vì người nghèo”	
	- Tổng giá trị ủng hộ đồng bào bị thiên tai, hoạn nạn	
	- Tổng giá trị tiền, quà ủng hộ nạn nhân chất độc da cam	
	- Tổng giá trị tiền quà giúp gia đình chính sách (bà mẹ VNAH, gia đình thương binh, liệt sỹ)	
	- Tổng giá trị tiền quà tặng các lực lượng vũ trang và động viên tuyển quân	
	- Tổng giá trị tiền quà khuyến học dành cho học sinh nghèo vượt khó	
	Trong đó: + Số nữ sinh được hỗ trợ, nhận quà khuyến học	
	+ Tổng giá trị tiền hỗ trợ nữ sinh	
	- Tổng giá trị tiền thực hiện các hoạt động từ thiện, nhân đạo khác	

Nhiệm vụ 2

Vận động, hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững, bảo vệ môi trường

2.1. Vận động, hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, xây dựng hợp tác xã, phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững

³ Báo cáo khi đề án được triển khai

Stt	Nội dung			Số lượng
1	Hỗ trợ phụ nữ vay vốn từ các nguồn ngoài NHCSXH và NHNN			
	- Số tổ vay vốn do Hội quản lý			
	- Số phụ nữ vay vốn qua kênh của Hội			
	- Tổng dư nợ do Hội quản lý			
2	Hoạt động TCVM (không bao gồm hoạt động TCVM do TW Hội phân bổ vốn)	Số thành viên vay	Dư nợ vốn	Tỷ lệ nợ quá hạn
	- Hoạt động TCVM được NHNN cấp phép hoạt động (ghi cụ thể tên, cấp quản lý từng hoạt động)			
	+ Hoạt động 1			
	+ Hoạt động 2			
	+			
	- Số chương trình, dự án TCVM có dư nợ vốn dưới 50 tỷ (ghi cụ thể tên, cấp quản lý từng chương trình)			
	+ Chương trình 1			
	+			
3	Hoạt động tiết kiệm			
	- Số chi, tổ PN có hoạt động tiết kiệm			
	- Các hình thức tiết kiệm tại địa phương	Số tổ, nhóm	Số thành viên	Số tiền tiết kiệm
	+ Tại các chi, tổ phụ nữ			
	+ Theo tổ, nhóm PN TKTD			
	+ Theo tổ, nhóm PN góp vốn xoay vòng			
	+ Theo tổ tại NH CSXH			
	+ Theo các chương trình, dự án, tổ chức tài chính vi mô của Hội			
	Tổng cộng			
	- Vay vốn từ các nguồn tiết kiệm		Số PN được vay	Số tiền được vay
	+ Phụ nữ được vay vốn từ các nguồn tiết kiệm			
	Trong đó: . Phụ nữ dân tộc thiểu số			
	. Phụ nữ là tín đồ tôn giáo			
4	Hỗ trợ kinh tế tập thể trong kỳ báo cáo	Số mô hình	Số thành viên	
	- Tổ liên kết			
	+ Tổ liên kết được thành lập trong kỳ báo cáo			
	+ Tổ liên kết hiện có			
	- Tổ hợp tác theo Nghị định 151/2007/NĐ-CP			
	+ Tổ hợp tác được thành lập trong kỳ báo cáo			
	+ Tổ hợp tác hiện có			
	+ Thành viên, Ban quản lý được tập huấn kiến thức			
	- HTX theo Luật HTX năm 2012			
	+ HTX do Hội quản lý hiện có			
	+ HTX do Hội hỗ trợ thành lập trong kỳ báo cáo			
	Chia theo lĩnh vực:			
	. Số HTX thuộc lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp			
	. Số HTX thuộc lĩnh vực công nghiệp và tiểu thủ công			

	. Số HTX thuộc lĩnh vực dịch vụ		
	. Số HTX thuộc lĩnh vực khác		
	+ HTX được vay vốn		
	. Tổng số vốn cho HTX vay		
	+ Số thành viên là nữ trong BQL được tập huấn		
	. Tổng số thành viên được tập huấn		
	+ Thu nhập bình quân tháng của thành viên		
5	Hỗ trợ doanh nghiệp nữ		Số lượng
	- Số nữ chủ doanh nghiệp được Hội tư vấn, tập huấn kiến thức		
	- Số doanh nghiệp nữ được Hội hỗ trợ tiếp cận vốn		
	- Số vốn hỗ trợ doanh nghiệp nữ		
6	Thực hiện đề án hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp		
	- Số phụ nữ được tuyên truyền, nâng cao nhận thức về khởi nghiệp và khởi sự kinh doanh.		
	- Số ý tưởng khởi nghiệp của phụ nữ được Hội hỗ trợ hiện thực hóa		
	- Số phụ nữ khởi sự kinh doanh và khởi nghiệp được Hội hỗ trợ		
	Trong đó:		
	+ Số phụ nữ khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp theo hình thức kinh tế hộ		
	. Có đăng ký kinh doanh		
	. Chưa đăng ký kinh doanh		
	+ Phụ nữ khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp theo hình thức THT, HTX, doanh nghiệp	Khởi sự kinh doanh	Khởi nghiệp
		Số THT /HTX/ DN	Số phụ nữ
			Số THT /HTX/ DN
			Số phụ nữ
	. Tổ hợp tác		
	. Hợp tác xã		
	. Doanh nghiệp		
7	Tập huấn, chuyển giao KHKT; quản lý sử dụng nguồn vốn	Chuyển giao KHKT	Sử dụng nguồn vốn
	- Số PN được tập huấn		
	Trong đó:		
	+ Vay vốn NHCSXH, NHNN&PTNT, các tổ chức tín dụng		
	+ PN được vay vốn từ chương trình, dự án TCVM		
	+ PN dân tộc thiểu số		
	+ Phụ nữ là tín đồ tôn giáo		
8	Đào tạo nghề cho phụ nữ	Số PN được đào tạo nghề	Có việc làm sau đào tạo
	- Cơ sở dạy nghề thuộc Hội đào tạo trực tiếp		
	- Hội phối hợp, liên kết đào tạo nghề		
	- Hội giới thiệu đào tạo nghề tại cơ sở khác		
9	Giúp có địa chỉ	Tổng	Trong đó, số hộ nghèo

			do PN làm chủ ⁴	là người DTTS	là tín đồ tôn giáo
	- Giúp thoát nghèo (theo tiêu chí nghèo đa chiều)				
	+ Hộ nghèo tại địa phương				
	+ Hộ nghèo được Hội giúp				
	+ Hộ nghèo do Hội giúp thoát nghèo				
	- Giúp hộ cận nghèo, mới thoát nghèo				
	+ Hộ cận nghèo, mới thoát nghèo tại địa phương				
	+ Hộ được Hội giúp				

2.2. Vận động phụ nữ tham gia bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu

Stt	Nội dung	Kết quả
1	Số lớp nâng cao năng lực trong hoạt động giảm nhẹ rủi ro thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu do Hội thực hiện	
	- Tổng số người được tập huấn nâng cao năng lực	
	- Số cán bộ Hội các cấp được nâng cao năng lực	
	Trong đó, cán bộ Hội cấp cơ sở	
2	Số hoạt động truyền thông về bảo vệ môi trường do các cấp Hội tổ chức	
	- Số người tham gia	
3	Số hoạt động truyền thông về giảm nhẹ rủi ro thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu do các cấp Hội tổ chức	
	- Số người tham gia	
4	Số sản phẩm truyền thông về môi trường được các cấp Hội xây dựng, phát hành tại cộng đồng trong kỳ báo cáo	
5	Số cơ sở Hội có ít nhất 1 mô hình tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường hoặc mô hình sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu	
6	Số hộ gia đình được Hội hỗ trợ xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh	
7	Số hộ gia đình được Hội hỗ trợ sử dụng nước sạch	
8	Số hộ gia đình trên địa bàn đạt các tiêu chí "3 sạch"	

Nhiệm vụ 3

**Xây dựng tổ chức Hội vững mạnh; tham gia xây dựng chính quyền;
thực hiện giám sát, phản biện xã hội; đẩy mạnh công tác đối ngoại nhân dân**

1. Xây dựng tổ chức Hội

Cán bộ Hội chuyên trách các cấp⁵

⁴ Hộ do phụ nữ làm chủ hộ: là hộ có phụ nữ đứng tên chủ hộ hoặc phụ nữ là lao động chính

⁵ Chỉ báo cáo số lượng cán bộ có quyết định công nhận chức danh hoặc được bổ nhiệm vào ngạch công chức, trong chỉ tiêu biên chế, hưởng lương ngân sách trong các cơ quan chuyên trách của Hội. Không bao gồm nhân viên và các loại hợp đồng.

1	Cán bộ Hội chuyên trách đạt chuẩn chức danh ⁶		Cấp huyện			CT Hội PN cơ sở
	- Tổng số CB Hội chuyên trách					
	- Số CB chưa đạt chuẩn chức danh					
	Ghi rõ các quy định đối với chức danh chưa đạt					
2	Trình độ cán bộ Hội các cấp		Cấp huyện			CT Hội PN cơ sở
			CT	PCT	Công chức	
Học vấn	- Tiểu học					
	- Trung học cơ sở					
	- Trung học phổ thông					
Lý luận CT	- Sơ cấp					
	- Trung cấp					
	- Cao cấp, cử nhân					
Ch môn	- Sơ cấp					
	- Cao đẳng					
	- Đại học					
	- Sau đại học					
Nvụ phụ vận	- Dưới 1 tháng					
	- Từ 1 đến 3 tháng					
	- Từ 3 tháng trở lên					
Ngoại ngữ						
Tin học văn phòng						

5	Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và thi hành kỷ luật trong nội bộ tổ chức Hội	Cấp huyện			Cấp cơ sở
	- Tổng số đơn thư nhận được				
	+ Số đơn thư Hội trực tiếp giải quyết				
	+ Số đơn thư chuyển				
	+ Số đơn thư xếp lưu theo quy định				
	- Số cán bộ Hội bị kỷ luật				
	+ Hình thức khiển trách				
	+ Hình thức cảnh cáo				
	+ Hình thức cách chức				

3	Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội, công tác xã hội ⁷	Cấp huyện	Cấp cơ sở			
			Tổng số	CT	PCT	Chi hội trưởng
	- Số cán bộ Hội chuyên trách được tập huấn, bồi dưỡng					
	Trong đó, số cán bộ được tập huấn, bồi dưỡng lần đầu					
4	Điều động, luân chuyển cán bộ Hội	Cấp huyện		Cấp cơ sở		
		Đi	Đến	Đi	Đến	

⁶ Chuẩn chức danh theo quy định tại đề án nhân sự đại hội phụ nữ các cấp đối với cán bộ Hội chuyên trách là UV BCH các cấp; theo yêu cầu tuyển dụng công chức đối với từng vị trí đối với công chức.

⁷ Là nghiệp vụ công tác Hội, công tác xã hội hoặc các nội dung liên quan nhằm giúp cho cán bộ thực hiện tốt công tác Hội.

- Cơ quan Đảng				
- Cơ quan chính quyền:				
- Cơ quan đoàn thể				
- Cơ quan khác				

2. Thực hiện công tác đối ngoại nhân dân và hợp tác quốc tế trong kỳ báo cáo

Stt	Nội dung	Số đoàn	Số người tham gia
1	Hoạt động trao đổi đoàn và tiếp khách quốc tế		
2	Ký kết thỏa thuận hợp tác, kết nghĩa đối tác nước ngoài (gồm thỏa thuận về hợp tác, hữu nghị, thực hiện dự án...) (chỉ báo cáo năm) - Số văn bản, thỏa thuận hợp tác với đối tác nước ngoài được ký kết	Cấp huyện	Cấp cơ sở

4	Tuyên truyền đối ngoại và tập huấn về công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế	Kết quả
	- Số cuộc tuyên truyền + Số người được tuyên truyền	
	- Số cuộc tập huấn + Số cán bộ Hội được tập huấn	
	- Số các sản phẩm tuyên truyền đối ngoại: + Số tin bài + Số ấn phẩm Nêu tên ấn phẩm:	
5	Công tác phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài và bảo vệ phụ nữ trong quan hệ có yếu tố nước ngoài	
	- Số Việt kiều Hội LHPN cấp tỉnh có quan hệ, trao đổi thông tin với Hội phụ nữ địa phương Cụ thể, tên nước có Việt kiều.....	
	- Số Việt kiều có hỗ trợ thông qua Hội Phụ nữ địa phương Tên nước có Việt kiều	
	+ Tổng kinh phí hỗ trợ (VNĐ)	
	- Số phụ nữ được Hội phụ nữ địa phương hỗ trợ trong quan hệ có yếu tố nước ngoài (hôn nhân, lao động)	

III. MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG HỘI

Tên mô hình	Có đến thời điểm báo cáo		Thành lập mới trong kỳ báo cáo	
	Số lượng mô hình	Số thành viên	Số lượng	Số thành viên
1. Mô hình vận động phụ nữ rèn luyện phẩm chất đạo đức Tự tin – Tự trọng – Trung hậu – Đảm đang gắn với học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách HCM:(nêu tên 1 số mô hình cụ thể)				
2. Mô hình thực hiện cuộc vận động xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch gắn với nông thôn mới:(nêu tên mô hình cụ thể)				
3. Mô hình văn hóa, văn nghệ, thể				

dục, thể thao:(nêu tên mô hình cụ thể)				
---	--	--	--	--

4. Mô hình về xây dựng gia đình				
- Góc tư vấn về giáo dục đời sống gia đình, giáo dục trước hôn nhân, tư vấn tiền hôn nhân:				
- Mô hình tư vấn, hỗ trợ nạn nhân BLGD, BL trên cơ sở giới				

- Mô hình nhóm cha, mẹ				
- Địa chỉ tin cậy, nhà tạm lánh				
- CLB gia đình hạnh phúc				
- Mô hình dịch vụ gia đình				
5. Mô hình “Tiếp bước cho em đến trường”:(nêu tên mô hình)				
6. Mô hình vận động phụ nữ bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu				
- Mô hình bảo vệ môi trường				
- Mô hình sinh kế thích ứng với BĐKH				
7. Mô hình sản xuất sạch, chế biến sạch, tiêu dùng sạch:....(nêu tên mô hình cụ thể)				
8. Mô hình vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ:....(nêu tên mô hình cụ thể)				
9. Mô hình tập hợp hội viên....(nêu tên mô hình cụ thể)				
10. Mô hình khác....(nêu tên mô hình cụ thể)				
Tổng cộng				

IV. Danh sách hợp tác xã được thành lập trong kỳ báo cáo

Stt	Tên hợp tác xã, địa điểm, thời gian thành lập	Tóm tắt nội dung thực hiện	Số thành viên	Số thành viên là nữ	Chủ nhiệm (tên, điện thoại liên hệ)
1					

V. Danh sách phụ nữ khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp

1. Danh sách khởi sự kinh doanh

Stt	Cá nhân/tập thể khởi sự kinh doanh (ghi rõ tên)	Loại hình (ghi rõ tên KT hộ, THT, HTX, DN)	Ngành nghề	Thời gian thành lập	Thông tin liên hệ (địa chỉ, đthoại, email...)
1					

2. Danh sách khởi nghiệp

Stt	Cá nhân/tập thể khởi nghiệp (ghi rõ tên)	Loại hình (ghi rõ tên KT hộ, THT, HTX, DN)	Ngành nghề	Thời gian thành lập	Thông tin liên hệ (địa chỉ, đthoại, email...)	Tên sản phẩm, dịch vụ mới
1						

Phụ lục 4: Kèm theo báo cáo năm

HỘI LHPN HUYỆN/THỊ/THÀNH PHỐ

KẾT QUẢ THỰC HIỆN PTTĐ VÀ HOẠT ĐỘNG HỘI

I. NGUỒN LỰC

Nguồn lực, chương trình/dự án/đề án ¹ (Tên, nguồn, thời gian thực hiện...)	Tổng kinh phí được phân bổ (triệu đồng)	Kinh phí được phân bổ trong năm (triệu đồng)	Các hoạt động đã thực hiện (Tên hoạt động, đối tượng tham gia, tóm tắt kết quả...)	Ghi chú
Tổng				

II. KÝ KẾT PHỐI HỢP VỚI CÁC NGÀNH²

Chương trình/văn bản ký kết phối hợp (tên, ngành ký kết, thời gian ký kết, thời gian thực hiện...)	Nội dung, hoạt động đã thực hiện trong năm	Tổng kinh phí và nguồn	Ghi chú

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU, ĐỀ XUẤT SÁNG KIẾN CỦA CÁN BỘ HỘI CẤP HUYỆN

Chuyên đề nghiên cứu/sáng kiến/cải tiến (tên, cấp công nhận sáng kiến, phạm vi áp dụng...)	Tác giả (cá nhân, tập thể)	Nội dung cụ thể và kết quả áp dụng thực tế	Ghi chú

IV. THỰC HIỆN PHONG TRÀO THI ĐUA VÀ CÁC CUỘC VẬN ĐỘNG

Stt	Nội dung	Kết quả	
1	Số cơ sở Hội thực hiện được ít nhất 1 hoạt động thiết thực, phù hợp tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh tại địa phương /Trên tổng số cơ sở Hội		
2	Số cơ sở Hội tổ chức được ít nhất 01 hoạt động cụ thể tuyên truyền, giáo dục, vận động phụ nữ rèn luyện phẩm chất đạo đức <i>tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang</i> /Trên tổng số cơ sở Hội		
3	Phát hiện, xây dựng, biểu dương, tuyên truyền nhân rộng điển hình		
	- Số cơ sở phát hiện, xây dựng, biểu dương, tuyên truyền nhân rộng ít nhất 2 điển hình trong kỳ báo cáo		
	- Số điển hình tiên tiến (cá nhân, tập thể) được tuyên truyền, biểu dương trong phong trào thi đua và các cuộc vận động.	Cấp tuyên truyền, biểu dương	
		Huyện	Cơ sở
	+ Chia theo đối tượng:		

¹ Tất cả các nguồn kinh phí của Hội LHPN huyện/thị/TP gồm: Chương trình phối hợp với các ngành, chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quốc tế do tỉnh khai thác, dự án quốc tế do TW Hội giới thiệu, đề án của tỉnh, kinh phí TW Hội phân bổ, ngân sách chi thường xuyên...

² Chỉ thống kê các hoạt động có ký kết văn bản phối hợp hàng năm hoặc giai đoạn, không tính các hoạt động phối hợp mang tính đột xuất

	. Tập thể		
	. Cán bộ Hội		
	. Hội viên		
	Trong đó: HV là DTTS		
	HV là tôn giáo		
	. Phụ nữ ³		
	+ Chia theo lĩnh vực:		
	. Trong học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và rèn luyện phẩm chất đạo đức PNVN.		
	. Trong thực hiện cuộc vận động xây dựng gia đình “5 không, 3 sạch” trong CT MTQG xây dựng NTM		
	. Trong phong trào thi đua phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc (có thể chia nhỏ theo 3 tiêu chuẩn phong trào)		
	. Khác		
4	Kết quả thực hiện cuộc vận động xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch	Tổng số hộ	Trong đó, số hộ
			Có HVPN DTTS Tôn giáo
	- Số hộ gia đình trên địa bàn		
	- Số hộ chưa đạt đủ 8 tiêu chí CVD (đầu kỳ báo cáo)		
	- Số gia đình đạt 8 tiêu chí “5 không, 3 sạch” tại thời điểm báo cáo		
	+ Trong đó, số hộ gia đình được Hội giúp đạt 8 tiêu chí		
	- Số cơ sở Hội giúp thêm được ít nhất 02 hộ gia đình đạt 8 tiêu chí “5 không, 3 sạch”		

V. THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM

Nhiệm vụ 1

Tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phụ nữ phát triển toàn diện, xây dựng gia đình hạnh phúc

1.1. Tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phụ nữ phát triển toàn diện

Stt	Nội dung	Kết quả
1	Số hoạt động tuyên truyền, giáo dục chính trị, giáo dục truyền thống, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho phụ nữ thực hiện trong kỳ báo cáo	
	- Số hoạt động do Hội phụ nữ cấp cơ sở tổ chức	
	+ Số cơ sở Hội tổ chức được ít nhất 2 hoạt động trong năm	
	- Số hoạt động do Hội LHPN huyện tổ chức	
	- Số lượt phụ nữ được tuyên truyền, giáo dục chính trị, giáo dục truyền thống, nâng cao kiến thức, kỹ năng	
	- Số tin, bài tuyên truyền, giáo dục chính trị, giáo dục truyền thống, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho phụ nữ được các cấp Hội tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng trong kỳ báo cáo	
2	Số phụ nữ được Hội hỗ trợ học xóa mù chữ	

³ Khái niệm “phụ nữ” chỉ số phụ nữ chưa phải là hội viên theo Điều lệ Hội.

Stt	Nội dung	Kết quả
	- Trong đó: số phụ nữ dân tộc thiểu số được học xóa mù chữ	
3	Tuyên truyền, nhân rộng điển hình, mô hình, cách làm hay (gọi là điển hình)	
	- Số hoạt động biểu dương điển hình tiên tiến ⁴ được tổ chức trong kỳ báo cáo.	
	- Số tin, bài viết về điển hình, mô hình hoặc cách làm hay được các cấp Hội tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng trong kỳ báo cáo	
4	Số cơ sở Hội duy trì ít nhất một mô hình VHVN, TDTT	
	- Số phụ nữ tham gia	
	- Số mô hình	
5	Số cơ sở Hội có Tủ sách	
6	Số báo cáo viên, cộng tác viên, tuyên truyền viên của Hội hiện có	
	- Số báo cáo viên, cộng tác viên phát triển mới trong kỳ báo cáo	
	Trong đó:	
	+ Cấp huyện	
	+ Cấp cơ sở	
	+ Báo cáo viên là cán bộ Hội chuyên trách	
	- Số cuộc tuyên truyền, phổ biến do báo cáo viên thực hiện	

1.2. Tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phụ nữ xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh

Stt	Nội dung	Kết quả
1	Thực hiện đề án “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ trong tình hình mới” ⁵	
	- Số cuộc, sự kiện tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ được tổ chức	
	+ Trong đó: số cuộc, sự kiện do Hội LHPN cơ sở tổ chức	
	- Số đầu sản phẩm truyền thông đề án được xuất bản, triển khai tới cộng đồng	
	- Số phụ nữ hoàn lương, tái hòa nhập cộng đồng, bị buôn bán trở... về được Hội giúp bằng các hình thức	
	Trong đó: + Số phụ nữ tái hòa nhập cộng đồng được giúp	
	+ Số phụ nữ bị buôn bán trở về được Hội giúp	
	- Số vốn Hội giúp các đối tượng	
	- Số người được hỗ trợ vốn	
2	Vận động phụ nữ tham gia bảo hiểm y tế	
	- Số cơ sở Hội có mô hình tiết kiệm mua BHYT tại chi, tổ	
	- Số phụ nữ tham gia mua BHYT qua kênh của Hội	
	- Số đại lý BHYT do Hội quản lý	
	Trong đó: + Hội LHPN huyện làm đại lý	

⁴ Gồm: hội nghị biểu dương; biểu dương trong sơ, tổng kết; hoặc các hình thức khác.

⁵ Báo cáo khi đề án được triển khai

Stt	Nội dung	Kết quả
	+ Hội LHPN cơ sở làm đại lý	
3	Hoạt động nhân đạo xã hội, đền ơn đáp nghĩa	
	- Số tiền huy động, vận động xây dựng Mái ấm tình thương	
	+ Số MATT được xây dựng	
	+ Số MATT được sửa chữa	
	+ Số MATT được xây dựng, sửa chữa cho phụ nữ dân tộc thiểu số	
	+ Số MATT được xây dựng, sửa chữa cho phụ nữ là tín đồ tôn giáo	
	- Tổng giá trị tiền, quà ủng hộ “Ngày vì người nghèo”	
	- Tổng giá trị ủng hộ đồng bào bị thiên tai, hoạn nạn	
	- Tổng giá trị tiền, quà ủng hộ nạn nhân chất độc da cam	
	- Tổng giá trị tiền quà giúp gia đình chính sách (bà mẹ VNAH, gia đình thương binh, liệt sỹ	
	- Tổng giá trị tiền quà tặng các lực lượng vũ trang và động viên tuyển quân	
	- Tổng giá trị tiền quà khuyến học dành cho học sinh nghèo vượt khó	
	Trong đó: + Số nữ sinh được hỗ trợ, nhận quà khuyến học	
	+ Tổng giá trị tiền hỗ trợ nữ sinh	
	- Tổng giá trị tiền thực hiện các hoạt động từ thiện, nhân đạo khác	

Nhiệm vụ 2

Vận động, hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững, bảo vệ môi trường

2.1. Vận động, hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, xây dựng hợp tác xã, phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững

Stt	Nội dung			Số lượng
1	Hỗ trợ phụ nữ vay vốn từ các nguồn ngoài NHCSXH và NHNN			
	- Số tổ vay vốn do Hội quản lý			
	- Số phụ nữ vay vốn qua kênh của Hội			
	- Tổng dư nợ do Hội quản lý			
2	Hoạt động TCVM (không bao gồm hoạt động TCVM do TW Hội phân bổ vốn)	Số thành viên vay	Dư nợ vốn	Tỷ lệ nợ quá hạn
	- Hoạt động TCVM được NHNN cấp phép hoạt động (ghi cụ thể tên, cấp quản lý từng hoạt động)			
	+ Hoạt động 1			
	+ Hoạt động 2			
	+			
	- Số chương trình, dự án TCVM có dư nợ vốn dưới 50 tỷ (ghi cụ thể tên, cấp quản lý từng chương trình)			
	+ Chương trình 1			
	+			
3	Hoạt động tiết kiệm			
	- Số chi, tổ PN có hoạt động tiết kiệm			
	- Các hình thức tiết kiệm tại địa phương	Số tổ, nhóm	Số thành viên	Số dư tiết kiệm

	+ Tại các chi, tổ phụ nữ				
	+ Theo tổ, nhóm PN TKTD				
	+ Theo tổ, nhóm PN góp vốn xoay vòng				
	+ Theo tổ tại NH CSXH				
	+ Theo các chương trình, dự án, tổ chức tài chính vi mô của Hội				
	Tổng cộng				
	- Vay vốn từ các nguồn tiết kiệm		Số PN được vay	Số tiền được vay	
	+ Phụ nữ được vay vốn từ các nguồn tiết kiệm				
	Trong đó: . Phụ nữ dân tộc thiểu số				
	. Phụ nữ là tín đồ tôn giáo				
4	Hỗ trợ kinh tế tập thể trong kỳ báo cáo		Số mô hình	Số thành viên	
	- Tổ liên kết				
	+ Tổ liên kết được thành lập trong kỳ báo cáo				
	+ Tổ liên kết hiện có				
	- Tổ hợp tác theo Nghị định 151/2007/NĐ-CP				
	+ Tổ hợp tác được thành lập trong kỳ báo cáo				
	+ Tổ hợp tác hiện có				
	+ Thành viên, Ban quản lý được tập huấn kiến thức				
	- HTX theo Luật HTX năm 2012				
	+ HTX do Hội quản lý hiện có				
	+ HTX do Hội hỗ trợ thành lập trong kỳ báo cáo				
	Chia theo lĩnh vực:				
	. Số HTX thuộc lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp				
	. Số HTX thuộc lĩnh vực công nghiệp và tiểu thủ công				
	. Số HTX thuộc lĩnh vực dịch vụ				
	. Số HTX thuộc lĩnh vực khác				
	+ HTX được vay vốn				
	. Tổng số vốn cho HTX vay				
	+ Số thành viên là nữ trong BQL được tập huấn				
	. Tổng số thành viên được tập huấn				
	+ Thu nhập bình quân tháng của thành viên				
5	Hỗ trợ doanh nghiệp nữ			Số lượng	
	- Số nữ chủ doanh nghiệp được Hội tư vấn, tập huấn kiến thức				
	- Số doanh nghiệp nữ được Hội hỗ trợ tiếp cận vốn				
	- Số vốn hỗ trợ doanh nghiệp nữ				
6	Thực hiện đề án hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp				
	- Số phụ nữ được tuyên truyền, nâng cao nhận thức về khởi nghiệp và khởi sự kinh doanh.				
	- Số ý tưởng khởi nghiệp của phụ nữ được Hội hỗ trợ hiện thực hóa				
	- Số phụ nữ khởi sự kinh doanh và khởi nghiệp được Hội hỗ trợ				
	Trong đó:				
	+ Số phụ nữ khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp theo hình thức kinh tế hộ				
	. Có đăng ký kinh doanh				

4	Hỗ trợ kinh tế tập thể trong kỳ báo cáo	Số mô hình	Số thành viên
	. Chưa đăng ký kinh doanh		
	+ Phụ nữ khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp theo hình thức THT, HTX, doanh nghiệp	Khởi sự kinh doanh Số THT /HTX/ DN Số phụ nữ	Khởi nghiệp Số THT /HTX/ DN Số phụ nữ
	. Tổ hợp tác		
	. Hợp tác xã		
	. Doanh nghiệp		
7	Tập huấn, chuyển giao KHKT; quản lý sử dụng nguồn vốn	Chuyển giao KHKT	Sử dụng nguồn vốn
	- Số PN được tập huấn		
	Trong đó: + Vay vốn NHCSXH, NHNN&PTNT, các tổ chức tín dụng		
	+ PN được vay vốn từ chương trình, dự án TCVM		
	+ PN dân tộc thiểu số		
	+ Phụ nữ là tín đồ tôn giáo		
8	Đào tạo nghề cho phụ nữ	Số PN được đào tạo nghề	Có việc làm sau đào tạo

	- Cơ sở dạy nghề thuộc Hội đào tạo trực tiếp		
	- Hội phối hợp, liên kết đào tạo nghề		
	- Hội giới thiệu đào tạo nghề tại cơ sở khác		
9	Giúp có địa chỉ	Tổng số hộ	Trong đó, số hộ nghèo
			do PN làm chủ ⁶ là người DTTS là tín đồ tôn giáo
	- Giúp thoát nghèo (theo tiêu chí nghèo đa chiều)		
	+ Hộ nghèo tại địa phương		
	+ Hộ nghèo được Hội giúp		
	+ Hộ nghèo do Hội giúp thoát nghèo		
	- Giúp hộ cận nghèo, mới thoát nghèo		
	+ Hộ cận nghèo, mới thoát nghèo tại địa phương		
	+ Hộ được Hội giúp		

2.2. Vận động phụ nữ tham gia bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu

Stt	Nội dung	Kết quả
1	Số lớp nâng cao năng lực trong hoạt động giảm nhẹ rủi ro thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu do Hội thực hiện	
	- Tổng số người được tập huấn nâng cao năng lực	
	- Số cán bộ Hội các cấp được nâng cao năng lực	
	Trong đó, cán bộ Hội cấp cơ sở	
2	Số hoạt động truyền thông về bảo vệ môi trường do các cấp Hội tổ chức	
	- Số người tham gia	
3	Số hoạt động truyền thông về giảm nhẹ rủi ro thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu do các cấp Hội tổ chức	
	- Số người tham gia	
4	Số sản phẩm truyền thông về môi trường được các cấp Hội xây dựng, phát hành tại cộng đồng trong kỳ báo cáo	
5	Số cơ sở Hội có ít nhất 1 mô hình tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường hoặc mô hình sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu	
6	Số hộ gia đình được Hội hỗ trợ xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh	
7	Số hộ gia đình được Hội hỗ trợ sử dụng nước sạch	
8	Số hộ gia đình trên địa bàn đạt các tiêu chí "3 sạch"	

⁶ Hộ do phụ nữ làm chủ hộ: là hộ có phụ nữ đứng tên chủ hộ hoặc phụ nữ là lao động chính

Nhiệm vụ 3

**Xây dựng tổ chức Hội vững mạnh; tham gia xây dựng chính quyền;
thực hiện giám sát, phản biện xã hội; đẩy mạnh công tác đối ngoại nhân dân**

3.1. Xây dựng tổ chức Hội vững mạnh

1. Tổ chức Hội, hội viên

Stt	Nội dung	Số lượng	
1	Cơ sở Hội	Có tại thời điểm b/c	Thành lập mới
	- Tổng số cơ sở Hội:		
	Trong đó: + Theo xã, phường, thị trấn		
	+ Trong các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại		
	+ Trong các trường học		
	+ Trong các cơ sở tôn giáo (chùa, nhà thờ)		
	+ Khác		
	- Tổng số Chi Hội ⁷		
	- Tổng số Tổ phụ nữ ⁸		
	- Số Hội, chi Hội nữ doanh nhân, CLB doanh nhân nữ ⁹		
	- Số Hội, chi Hội nữ Trí thức ¹⁰		
	- Xếp loại tổ chức Hội cấp cơ sở:	Số lượng	
	+ Vững mạnh		
	+ Khá		
	+ Trung bình		
	+ Yếu		
	+ Không xếp loại		
2	Hội viên		
	- Tổng số phụ nữ từ 18 tuổi trở lên ¹¹		
	- Hội viên (không tính HV là đoàn viên công đoàn, HV trong các lực lượng vũ trang và các tổ chức thành viên)	Có tại thời điểm b/c	Mới kết nạp
	+ Số hội viên		
	+ Hội viên từ 55 tuổi trở lên		
	+ Số hội viên từ 30 tuổi trở xuống		
	+ Số hội viên là người DTTS		
	+ Số hội viên là tôn giáo		
	+ Hội viên thuộc Hội, chi hội nữ Doanh nhân		
	+ Hội viên thuộc Hội, chi hội nữ Trí thức		
	- Số cơ sở Hội tập hợp hội viên đạt từ 50% trở lên		
	- Số hội viên giảm trong năm ¹² :		
	- Tổng số hội viên nông cốt:		
	Trong đó: + Là người dân tộc thiểu số		
	+ Là tôn giáo		
	+ Vừa là người dân tộc thiểu số, vừa là tôn giáo		

⁷ Là Chi hội, tổ phụ nữ trực thuộc Hội phụ nữ cơ sở

⁸ Là Tổ phụ nữ thuộc Chi hội

⁹ Chỉ báo cáo Hội, chi Hội nữ doanh nhân, CLB doanh nhân nữ không thuộc Hiệp hội nữ doanh nhân Việt Nam

¹⁰ Chỉ báo cáo Hội, chi Hội Nữ trí thức không thuộc Hiệp hội Nữ trí thức Việt Nam

¹¹ Tổng số phụ nữ từ 18 tuổi trở lên: lấy theo số liệu của ngành thống kê cùng cấp tại thời điểm đầu nhiệm kỳ. Đối với cấp tỉnh lấy theo số liệu thống kê của tỉnh tại Niên giám thống kê mới nhất.

¹² Cách tính theo Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội

2. Cán bộ Hội chuyên trách các cấp¹³

1	Cán bộ Hội chuyên trách đạt chuẩn chức danh ¹⁴		Cấp huyện			CT Hội PN cơ sở
	- Tổng số CB Hội chuyên trách					
	- Số CB chưa đạt chuẩn chức danh					
	Ghi rõ các quy định đối với chức danh chưa đạt					
2	Trình độ cán bộ Hội các cấp		Cấp huyện			CT Hội PN cơ sở
			CT	PCT	Công chức	
Học vấn	- Tiểu học					
	- Trung học cơ sở					
	- Trung học phổ thông					
Lý luận CT	- Sơ cấp					
	- Trung cấp					
	- Cao cấp, cử nhân					
Ch môn	- Sơ cấp					
	- Cao đẳng					
	- Đại học					
	- Sau đại học					
Nvụ phụ vận	- Dưới 1 tháng					
	- Từ 1 đến 3 tháng					
	- Từ 3 tháng trở lên					
Ngoại ngữ						
Tin học văn phòng						
3	Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội, công tác xã hội ¹⁵	Cấp huyện	Cấp cơ sở			
			Tổng số	CT	PCT	Chi hội trưởng
	- Số cán bộ Hội chuyên trách được tập huấn, bồi dưỡng					
	Trong đó, số cán bộ được tập huấn, bồi dưỡng lần đầu					
4	Điều động, luân chuyển cán bộ Hội		Cấp huyện		Cấp cơ sở	
			Đi	Đến	Đi	Đến
	- Cơ quan Đảng					
	- Cơ quan chính quyền:					
	- Cơ quan đoàn thể					
	- Cơ quan khác					
5	Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và thi hành kỷ luật trong nội bộ tổ chức Hội		Cấp huyện			Cấp cơ sở
	- Tổng số đơn thư nhận được					
	+ Số đơn thư Hội trực tiếp giải quyết					

¹³ Chỉ báo cáo số lượng cán bộ có quyết định công nhận chức danh hoặc được bổ nhiệm vào ngạch công chức, trong chỉ tiêu biên chế, hưởng lương ngân sách trong các cơ quan chuyên trách của Hội. Không bao gồm nhân viên và các loại hợp đồng.

¹⁴ Chuẩn chức danh theo quy định tại đề án nhân sự đại hội phụ nữ các cấp đối với cán bộ Hội chuyên trách là UV BCH các cấp; theo yêu cầu tuyển dụng công chức đối với từng vị trí đối với công chức.

¹⁵ Là nghiệp vụ công tác Hội, công tác xã hội hoặc các nội dung liên quan nhằm giúp cho cán bộ thực hiện tốt công tác Hội.

5	Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và thi hành kỷ luật trong nội bộ tổ chức Hội	Cấp huyện	Cấp cơ sở
	+ Số đơn thư chuyển		
	+ Số đơn thư xếp lưu theo quy định		
	- Số cán bộ Hội bị kỷ luật		
	+ Hình thức khiển trách		
	+ Hình thức cảnh cáo		
	+ Hình thức cách chức		

3.2. Tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; tham mưu đề xuất chính sách; thực hiện giám sát và phản biện xã hội

1	Chính sách, chương trình, đề án liên quan đến phụ nữ do Hội đề xuất được cơ quan Đảng, chính quyền tiếp thu, ban hành văn bản chỉ đạo	Cấp đề xuất (huyện)	
	- Chính sách, chương trình, đề án 1 (ghi cụ thể):		
			
2	Hoạt động giám sát:	Kết quả	
	- Số Hội LHPN cấp huyện giám sát ít nhất 1 chính sách trong năm		
	+ Số kiến nghị sau giám sát được tiếp thu:		
	- Số Hội LHPN cấp cơ sở giám sát ít nhất 1 chính sách trong năm		
	+ Số kiến nghị sau giám sát được tiếp thu		
3	Đóng góp ý kiến, phản biện xã hội vào các dự thảo văn bản luật pháp, chính sách		
	- Số huyện Hội tổ chức đóng góp ý kiến, phản biện xã hội ít nhất 1 văn bản liên quan trong năm		
	+ Số văn bản do huyện Hội đóng góp ý kiến, phản biện xã hội		
	- Số cơ sở Hội tổ chức đóng góp ý kiến, phản biện xã hội ít nhất 1 văn bản liên quan trong năm		
	+ Số văn bản do cơ sở Hội đóng góp ý kiến, phản biện xã hội		
4	Bảo vệ quyền, lợi ích của phụ nữ	TS vụ	Trong đó
			Xâm hại TE
			BLGD đối với PN
	- Số vụ vi phạm quyền, lợi ích của phụ nữ được Hội phát hiện và báo với các cơ quan chức năng có liên quan		
	- Số vụ đã được giải quyết		
	+ Trong đó, số vụ Hội tham gia giải quyết		
5	Công tác tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý	Kết quả	
	- Tổng số đơn thư nhận được trong năm, trong đó		
	+ Đơn về bạo lực gia đình		
	+ Đơn về hôn nhân gia đình		
	+ Đơn về xâm hại tình dục phụ nữ		
	+ Đơn về xâm hại tình dục trẻ em		
	+ Đơn về đất đai		
	+ Đơn thư khác		
	- Số đơn thư kiến nghị (chuyển) tới cơ quan chức năng giải quyết		
	Số công văn phúc đáp của cơ quan chức năng		
	- Số đơn thư Hội tư vấn, trả lời		
	- Tổng số lượt tiếp công dân		

	Trong đó, số lượt công dân nữ	
	- Số lượt tư vấn pháp luật cho công dân	
	Trong đó, số lượt tư vấn cho công dân nữ	
6	Tham gia phát triển đảng viên nữ	
	- Số quần chúng ưu tú do các cấp Hội giới thiệu cho Đảng	
	- Số quần chúng ưu tú do các cấp Hội giới thiệu được kết nạp đảng	

IV. Thực hiện công tác đối ngoại nhân dân và hợp tác quốc tế trong kỳ báo cáo

Stt	Nội dung	Số đoàn	Số người tham gia
1	Hoạt động trao đổi đoàn và tiếp khách quốc tế - Đoàn ra do các cấp Hội PN địa phương tổ chức hoặc tham gia đoàn của các bộ, ngành của địa phương. - Số đoàn vào do các cấp Hội PN địa phương chủ trì đón ¹⁶ - Số đoàn khách quốc tế ¹⁷ đến thăm và làm việc với các cấp Hội PN địa phương không bao gồm đoàn do TW đưa về.		
2	Ký kết thỏa thuận hợp tác, kết nghĩa đối tác nước ngoài (gồm thỏa thuận về hợp tác, hữu nghị, thực hiện dự án...) (chỉ báo cáo năm) - Số văn bản, thỏa thuận hợp tác với đối tác nước ngoài được ký kết <i>Trong đó:</i> + Số thỏa thuận hợp tác ký kết với các tổ chức phụ nữ thuộc 3 nước láng giềng + Số hoạt động kết nghĩa với các tổ chức phụ nữ thuộc 3 nước láng giềng	Cấp huyện	Cấp cơ sở
4	Tuyên truyền đối ngoại và tập huấn về công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế - Số cuộc tuyên truyền + Số người được tuyên truyền - Số cuộc tập huấn + Số cán bộ Hội được tập huấn - Số các sản phẩm tuyên truyền đối ngoại: + Số tin bài + Số ấn phẩm Nêu tên ấn phẩm:		Kết quả
5	Công tác phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài và bảo vệ phụ nữ trong quan hệ có yếu tố nước ngoài - Số Việt kiều Hội LHPN cấp tỉnh có quan hệ, trao đổi thông tin với Hội phụ nữ địa phương Cụ thể, tên nước có Việt kiều..... - Số Việt kiều có hỗ trợ thông qua Hội Phụ nữ địa phương Tên nước có Việt kiều + Tổng kinh phí hỗ trợ (VNĐ) - Số phụ nữ được Hội phụ nữ địa phương hỗ trợ trong quan hệ có yếu tố nước ngoài (hôn nhân, lao động)		

¹⁶ Đoàn vào do cấp Hội làm thủ tục đón

¹⁷ Là đoàn khách quốc tế không do các cấp Hội làm thủ tục đón.

VI. KẾT QUẢ KHEN THƯỞNG của tập thể của Hội và cá nhân cán bộ, hội viên, phụ nữ

Stt	Thành tích	Số lượng được khen thưởng ¹⁸			
		Tập thể Hội	Cán bộ Hội	Hội viên	Phụ nữ
1	Cờ thi đua của UBND tỉnh				
2	Bằng khen của UBND tỉnh				
3	Bằng khen/giấy khen của các sở, ngành				
4	Giấy khen của UBND cấp huyện				
5	Bằng khen của Hội LHPN cấp tỉnh				
6	Giấy khen của Hội LHPN cấp huyện				
7	Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở				
8	Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh				
9	Các danh hiệu, giải thưởng khác (nêu cụ thể)				

VII. MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG HỘI

Tên mô hình	Có đến thời điểm báo cáo		Thành lập mới trong kỳ báo cáo	
	Số lượng mô hình	Số thành viên	Số lượng	Số thành viên
1. Mô hình vận động phụ nữ rèn luyện phẩm chất đạo đức Tự tin – Tự trọng – Trung hậu – Đảm đang gắn với học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách HCM:(nêu tên 1 số mô hình cụ thể)				
2. Mô hình thực hiện cuộc vận động xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch gắn với nông thôn mới:(nêu tên mô hình cụ thể)				
3. Mô hình văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao:(nêu tên mô hình cụ thể)				
4. Mô hình về xây dựng gia đình				
- Góc tư vấn về giáo dục đời sống gia đình, giáo dục trước hôn nhân, tư vấn tiền hôn nhân:				
- Mô hình tư vấn, hỗ trợ nạn nhân BLGD, BL trên cơ sở giới				
- Mô hình nhóm cha, mẹ				
- Địa chỉ tin cậy, nhà tạm lánh				
- CLB gia đình hạnh phúc				

¹⁸ Tính số do các cấp Hội đề xuất hoặc hiệp y khen thưởng.

- Mô hình dịch vụ gia đình				
5. Mô hình “Tiếp bước cho em đến trường”:(nêu tên mô hình cụ thể)				
6. Mô hình vận động phụ nữ bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu				
- Mô hình bảo vệ môi trường				
- Mô hình sinh kế thích ứng với BĐKH				
7. Mô hình sản xuất sạch, chế biến sạch, tiêu dùng sạch:....(nêu tên mô hình cụ thể)				
8. Mô hình vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ:....(nêu tên mô hình cụ thể)				
9. Mô hình tập hợp hội viên....(nêu tên mô hình cụ thể)				
10. Mô hình khác....(nêu tên mô hình cụ thể)				
Tổng cộng				

VIII. Danh sách hợp tác xã được thành lập trong kỳ báo cáo

Stt	Tên hợp tác xã, địa điểm, thời gian thành lập	Tóm tắt nội dung thực hiện	Số thành viên	Số thành viên là nữ	Chủ nhiệm (tên, điện thoại liên hệ)
1					

IX. Danh sách phụ nữ khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp

1. Danh sách khởi sự kinh doanh

Stt	Cá nhân/tập thể khởi sự kinh doanh (ghi rõ tên)	Loại hình (ghi rõ tên KT hộ, THT, HTX, DN)	Ngành nghề	Thời gian thành lập	Thông tin liên hệ (địa chỉ, điện thoại, email...)
1					

2. Danh sách khởi nghiệp

Stt	Cá nhân/tập thể khởi nghiệp (ghi rõ tên)	Loại hình (ghi rõ tên KT hộ, THT, HTX, DN)	Ngành nghề	Thời gian thành lập	Thông tin liên hệ (địa chỉ, điện thoại, email...)	Tên sản phẩm, dịch vụ mới
1						

